

Số: 180/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 28 năm 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý **số 204/2019/TLST-HNGĐ** ngày **22 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, gồm **những người tham gia tố tụng sau đây**:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Người yêu cầu: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 95A, đường N, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Người yêu cầu: Ông Phan Đức H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: 95A, đường N, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phan Đức H đăng ký kết hôn vào năm **2011**, trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48 quyển số 01 ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà Trần Thị Ngọc T và ông Phan Đức H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Ngọc T và ông Phan Đức H có 02 con chung tên là Phan Huỳnh Minh Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2012 và Phan Quỳnh Minh C, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014. Ly hôn, bà T và ông H thỏa thuận bà T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Tạm thời bà T và ông H không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T, ông H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà T và ông H mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003879 ngày 18 tháng 01 năm 2019, bà T và ông H đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phan Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phan Huỳnh Minh Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2012 và Phan Quỳnh Minh C, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014.

Giao cháu C cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Q cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con. Bà T, ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung : Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông H mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003879 ngày 18 tháng 01 năm 2019, bà T và ông H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND P. T, TP. B,
tỉnh Đồng Nai;
(Số 48, quyền số 01/2011)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh